

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày: 22-11-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hùng
2. Bà Dương Thị Mỹ Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại Văn phòng khu phố An Thành, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

VVT, sinh năm 19.., tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố AP, phường AT, thị xã TB, tỉnh TN; nghề nghiệp: thợ điện; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: NVT (chết) và bà VTH (chết); vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ ngày 24-6-2022, đến ngày 02-7-2022 bị tạm giam đến nay, “có mặt”.

Bị hại:

1. Bà NTB, sinh năm 19..; địa chỉ: khu phố AK, phường AT, thị xã TB, tỉnh TN; “vắng mặt”.

2. Bà TTM, sinh năm 19..; địa chỉ: khu phố AT, phường AT, thị xã TB, tỉnh TN, “có mặt”;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị NTD, sinh năm 19..; địa chỉ: Lầu 2, đường Ngô Quyền, Phường 6, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, “vắng mặt”;

2. Anh MTL, sinh năm 19..; địa chỉ: khu phố Lộc Vĩnh, phường Lộc Hưng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, “vắng mặt”;

3. Anh MTT, sinh năm 19..; địa chỉ: khu phố An Phú, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 12-6-2022, VVT đến nhà bà NTB tại khu phố An Khương, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh để sửa chữa điện. Khi đến nơi, T tiến hành kiểm tra hệ thống điện, dùng thang leo lên trần nhà thì phát hiện tại vị trí la phong có 01 túi xách màu nâu đỏ, bên trong có tiền Việt Nam 75.000.000 đồng; 01 sợi dây chuyền loại mắc xích, có mặt hình chữ T, loại vàng 24K; 01 chiếc nhẫn kiểu loại vàng 24K; 01 chiếc nhẫn trơn loại vàng 24K; 01 vòng đeo tay loại vàng 24K, nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà B và chị TTM (con bà B). T lén lút lấy túi xách bỏ vào ba lô đựng dụng cụ sửa điện rồi tiếp tục sửa điện. Sau đó, T đem số vàng trộm được bán tại tiệm vàng “Quyên” thuộc khu phố Lộc An, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh và tiệm vàng không rõ tên tại Thành phố Hồ Chí Minh được số tiền 95.000.000 đồng, T trả tiền phẫu thuật thẩm mỹ và trả tiền bia cho chị NTD hết 20.000.000 đồng, trả tiền vật liệu xây dựng 5.000.000 đồng, mua 01 xe mô tô Wave Alpha màu đỏ đen bạc với số tiền 21.600.000 đồng, T đem xe này đổi lấy xe mô tô Exciter biển số 70L1-175.36 của anh MTL và nhận của anh L thêm 5.000.000 đồng, còn lại số tiền 25.000.000 đồng. Đến ngày 22-6-2022, chị M và bà B phát hiện bị mất trộm tiền và vàng nên trình báo Công an. Quá trình điều tra, ngày 24-6-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với T để làm rõ xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 25-6-2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Trảng Bàng, kết luận: 01 sợi dây chuyền loại mắc xích, có mặt hình chữ T, loại vàng 24K, trọng lượng 11 chỉ; 01 chiếc nhẫn kiểu loại vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ; 01 chiếc nhẫn trơn loại vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ; 01 vòng đeo tay loại vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ, có tổng giá trị là 106.400.000 đồng

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu sơn đỏ đen bạc, số khung: RLHJA3920NY143112, số máy: JA39E-2640121, dung tích xi lanh: 109,1cm³; 01 áo dài tay, dạng vải Jean, màu xanh bạc, có hai túi phía trước ngực, trên nắp túi áo phía trước ngực trái có chữ “Hải A 7345”, mặt ngoài cánh tay trái có logo “EVNHCMC”, (dạng áo điện lực, đã qua sử dụng); 01 quần dài dạng vải Jean, màu bạc, có sáu túi, đã qua sử dụng; 01 ba lô dạng ba lô lính, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm, màu xanh, trên nón có chữ “GRS”, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 25.000.000 đồng.

Qua xác minh thể hiện VVT không có tài sản, nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Về trách nhiệm dân sự: Chị TTM yêu cầu bồi thường số tiền 97.240.000 đồng và bà NTB yêu cầu bồi thường số tiền 84.160.000 đồng, bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường xong. Chị M và bà B không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh MTL đã nhận lại 01 xe mô tô biển số 70L1-175.36, loại xe hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh trắng, số khung: 5P10CY181498, số máy: 55P1181508, dung tích xi lanh 134cm³; không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 5.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 60/CT-VKSTrB ngày 30-9-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo VVT về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo VVT phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo VVT từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T không có tài sản, nên không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại bà NTB và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra bị hại bà B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ

án, sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 07 giờ ngày 12-6-2022, tại nhà bà NTB thuộc khu phố AK, phường AT, thị xã TB, tỉnh TN, VVT đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tiền và vàng của bà B và chị M có tổng giá trị là 181.400.000 đồng.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Hành vi của bị cáo VVT phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã lén lút lấy trộm tiền, vàng của bà B và chị M tổng trị giá 181.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo đã tác động gia đình anh MTT đã bồi thường cho bị hại xong và tại phiên tòa chị M xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra, xác minh bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 70L1-175.36, loại xe hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh trắng, số khung: 5P10CY181498, số máy: 55P1181508, dung tích xi lanh 134cm³. Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã xử lý trả lại cho anh MTL xong và anh L không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 5.000.000 đồng nên cần ghi nhận.

- Đối với 01 xe mô tô (chưa có biển số), loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn đỏ đen bạc, số khung: RLHJA3920NY143112, số máy: JA39E-2640121, dung tích xi lanh 109,1cm³ bị cáo T dùng số tiền trộm được mua tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Anh Tuấn, địa

chi: Quốc lộ 22, khu phố Lộc Du, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh và số tiền 25.000.000 đồng, trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại xong, nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 áo dài tay, dạng vải Jean, màu xanh bạc, có hai túi phía trước ngực, trên nắp túi áo phía trước ngực trái có chữ “Hải A 7345”, mặt ngoài cánh tay trái có logo “EVNHCMC”, (dạng áo điện lực, đã qua sử dụng); 01 quần dài dạng vải Jean, màu bạc, có sáu túi, đã qua sử dụng; 01 ba lô dạng ba lô lính, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm, màu xanh, trên nón có chữ “GRS”, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đang quản lý.

Trách nhiệm dân sự:

- Trong giai đoạn điều tra anh MTT là cháu bị cáo T đã bồi thường cho bị hại bà B số tiền 84.160.000 và chị M số tiền 97.240.000 đồng. Tổng cộng chị M đã nhận đủ số tiền 181.400.000 đồng xong.

- Đối với việc anh MTT yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 25.000.000 đồng và 01 xe mô tô (chưa có biển số), loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn đỏ đen bạc, số khung: RLHJA3920NY143112, số máy: JA39E-2640121, dung tích xi lanh 109,1cm³. Tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu, nếu giữa anh T và bị cáo không tự thỏa thuận được.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo VVT 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-6-2022.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo dài tay, dạng vải Jean, màu xanh bạc, có hai túi phía trước ngực, trên nắp túi áo phía trước ngực trái có chữ “Hải A 7345”, mặt ngoài cánh tay trái có logo “EVNHCMC”, (dạng áo điện lực, đã qua sử dụng); 01 quần dài dạng vải Jean, màu bạc, có sáu túi, đã qua sử dụng; 01 ba lô dạng ba lô lính, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm, màu xanh, trên nón có chữ “GRS”, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo T 01 xe mô tô (chưa có biển số), loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn đỏ đen bạc, số khung: RLHJA3920NY143112, số máy: JA39E-2640121, dung tích xi lanh 109,1cm³ và tiền Việt Nam 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đang quản lý.

- Ghi nhận anh MTT đã bồi thường cho bị hại bà NTB và chị TTM số tiền 181.400.000 đồng (một trăm tám mươi một triệu bốn trăm ngàn đồng) xong.

- Ghi nhận anh MTL không yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo VVT phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND Tx. Trảng Bàng;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS Tx. Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ Công an Tx. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS Tx. Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN TÂM